

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG

Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự nguyện

Báo cáo Năm 2024

I. Thông tin về các Quỹ

a) Tên của các Quỹ:

QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG (QUỸ MB AN KHANG)

QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG (QUỸ MB THỊNH VƯỢNG)

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Đầu tư tích lũy bên cạnh bảo hiểm xã hội bắt buộc, giúp tăng thu nhập của người lao động khi đến tuổi nghỉ hưu. Nhà nước khuyến khích phát triển chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện thông qua các chính sách ưu đãi quy định tại pháp luật về thuế.

Gia tăng gắn kết giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Là công cụ được hưởng miễn, giảm thuế cho người lao động và người sử dụng lao động.

Gia tăng tài sản tiết kiệm.

Tạo thói quen tích lũy, nâng cao tỷ lệ tiết kiệm.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ: không xác định

d) Chính sách phân chia lợi nhuận: Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận của Quỹ

II. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

1. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ MB An Khang:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022	Từ ngày thành lập – 31/12/2021
I	Danh mục đầu tư				
1	Các khoản đầu tư	88.960.181.868	50.099.037.807	23.496.224.188	4.389.524.408
2	Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	198.743.836	46.549.272	11.426.850	12.021.523
3	Các khoản phải thu	2.356.816.221	1.457.555.308	860.132.680	-
4	Các khoản phải trả	145.009.006	302.073.130	43.400.000	11.000.000
II	Tài sản ròng của Quỹ (1+2+3-4)	91.370.732.919	51.301.069.257	24.324.383.718	4.390.545.931
	Tổng số đơn vị Quỹ	7.578.721.15	4.470.536.84	2.270.629.13	432.054.76
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	12.056	11.475	10.713	10.162
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	12.056	11.475	10.713	10.162
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	11.507	10.731	10.179	10.013
V	Tổng lợi nhuận của Quỹ	3.385.435.835	2.743.988.737	675.450.626	41.501.756



	<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	2.780.996.675	2.710.492.434	727.467.033	(22.652)
	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	604.439.160	33.496.303	(52.016.407)	41.524.408
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (năm)	0.51%	0.43%	0.26%	
VII	Tốc độ vòng quay danh mục (năm)	18.13%	50.94%	88.30%	

2. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ MB Thịnh Vượng:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022	Từ ngày thành lập – 31/12/2021
I	Danh mục đầu tư				
1	Các khoản đầu tư	102.013.720.597	67.191.476.321	35.358.890.910	6.772.732.790
2	Tiền gửi ngân hàng	562.509.860	145.624.718	59.446.078	51.425.617
3	Các khoản phải thu	2.598.285.896	1.792.419.296	1.163.860.678	-
4	Các khoản phải trả	204.052.674	675.287.211	91.400.000	50.000.000
II	Tài sản ròng của Quỹ (1+2+3-4)	104.970.463.679	68.454.233.124	36.490.797.666	6.774.158.407
	Tổng số đơn vị Quỹ	8.769.786.62	6.056.990.69	3.478.295.05	665.918.64
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	11.970	11.302	10.491	10.173
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	11.970	11.302	10.525	10.173
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	11.347	10.541	10.183	10.010
V	Tổng lợi nhuận của Quỹ	4.788.202.334	3.975.292.036	536.508.398	57.737.201
	<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	3.247.525.203	3.210.418.692	1.013.821.853	4.411
	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	1.540.677.131	764.873.344	(477.313.455)	57.732.790
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (năm)	0.42%	0.30%	0.17%	
VII	Tốc độ vòng quay danh mục (năm)	13.98%	39.37%	88.35%	

III. Mô tả thị trường trong kỳ

3.1 Tình hình thị trường trong kỳ

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2024

GDP năm 2024 tăng trưởng 7.09% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Mức tăng trưởng hàng quý cũng có xu hướng tăng dần trong suốt năm 2024, cho thấy nền kinh tế vẫn đang liên tục cải thiện.

Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, như vậy lạm phát đã được kiểm soát vượt mục tiêu Quốc hội giao từ đầu năm. Đây là mức lạm phát phù hợp với tình hình kinh tế – xã hội ở trong nước, hỗ

trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, là điểm sáng trong kết quả phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2024.

Cả năm 2024, FDI đăng ký ở mức 38.23 tỷ USD, giảm 3% so với 2023, FDI giải ngân tăng 9.4% lên 25.35 tỷ USD. Giá trị giải ngân mới vốn đầu tư công năm 2024 ước đạt 77.6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cả năm.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lũy kế năm 2024 đạt 786.29 tỷ USD, tăng 15.4% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu ước đạt 380.76 tỷ USD, tăng 16.7% so với cùng kỳ và xuất khẩu ước đạt 405.53 tỷ USD, tăng 14.3%.

Thị trường Trái phiếu

Tổng giá trị TPCP phát hành thông qua đấu thầu trong năm 2024 là 330,376 tỷ đồng, tương đương 82.6% kế hoạch cả năm (400,000 tỷ đồng). Lợi suất nhích tăng trong nửa đầu năm, trong đó kỳ hạn thanh khoản 10-15Y tăng khoảng 50 điểm cơ bản, sau đó đi ngang trong nửa cuối của năm. Thanh khoản thị trường bật tăng trở lại sau giai đoạn thanh khoản thắt chặt 2022-2023.

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính cả năm 2024, có 429 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 410,544 tỷ đồng và 22 đợt phát hành ra công chúng trị giá 32,914 tỷ đồng. Khối lượng phát hành trong năm 2024 chủ yếu đến từ các ngân hàng (70%). Việc chậm thanh toán gốc và lãi vẫn tiếp diễn. Tuy nhiên, hiện tượng này đang diễn ra với tốc độ chậm hơn.

3.2 Thông tin triển vọng thị trường

Chúng tôi kỳ vọng, mục tiêu tăng trưởng GDP cao cùng mục tiêu ổn định các chỉ tiêu vĩ mô khác sẽ tạo điều kiện cho các hoạt động đầu tư và nhu cầu huy động vốn dài hạn. Chúng tôi cũng dự báo thị trường việc phát hành mới trái phiếu doanh nghiệp trong các quý tiếp theo sẽ sôi động hơn, đặc biệt là nửa cuối năm 2025. Số lượng tổ chức phát hành kỳ vọng sẽ tăng và đa dạng hơn về ngành nghề. Lãi suất phát hành có thể tăng nhẹ nhưng vẫn là trong môi trường lãi suất thấp để tạo điều kiện cho phát triển kinh tế. Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho thị trường trái phiếu phát triển chất lượng hơn.

Quy mô thị trường dần bước vào giai đoạn ổn định. Quá trình tái cơ cấu tiếp diễn với nghị định 08 trong bối cảnh thuận lợi hơn nhờ lãi suất vẫn đang ở mặt bằng thấp, thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ thứ cấp dần đi vào ổn định với lượng trái phiếu niêm yết và thanh khoản tăng.

IV. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành

Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm. Q. Hoàn Kiếm. Hà Nội

V. Hoạt động ủy quyền

Bên nhận ủy quyền : **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành**

Địa chỉ : Số 74 Thợ Nhuộm. Quận Hoàn Kiếm. Thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền : Dịch vụ quản trị quỹ

Bên nhận ủy quyền : **Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Địa chỉ : Số 112 Hoàng Quốc Việt. P.Cổ Nhuế 1. Quận Bắc Từ Liêm. Thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền : Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Trong kỳ. Công ty quản lý quỹ đầu tư MB đã thực hiện kiểm tra, giám sát các dịch vụ được ủy quyền cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành (BIDV) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam (VSD) và có các đánh giá như sau:

Ngân hàng BIDV và VSD đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật.

Ngân hàng BIDV và VSD duy trì nhân sự thực hiện các dịch vụ có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng được các yêu cầu về dịch vụ được ủy quyền; đồng thời đã có hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng quy trình đầy đủ, chặt chẽ đảm bảo quản trị rủi ro, bảo mật thông tin cho khách hàng.

Hạ tầng kỹ thuật thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định, có phương án dự phòng rủi ro khi sự cố xảy ra.

Như vậy, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành (BIDV) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quý trong năm 2024.

Phụ trách kế toán



Vi Thị Thảo Ly

CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB



Phó Tổng Giám Đốc

Giang Trung Kiên